

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 97/GTr-CAG

V/v: Giải trình chênh lệch lợi  
nhuận sau thuế và lỗ sau thuế  
BCTC Quý III- 2025

An Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: Công ty Cổ phần Cảng An Giang
2. Mã chứng khoán: CAG
3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 14/01/2025.

**5. Nội dung:**

**5.1.** Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý III năm 2025 so với quý III năm 2025.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý III năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 685 triệu đồng so quý III năm 2024 tỷ lệ giảm (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý III năm 2025	Quý III năm 2024	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.172.184.439	9.877.867.231	2.294.317.208	23,23
2	Giá vốn hàng bán	10.643.776.337	9.080.682.350	1.563.093.987	17,21
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.528.408.102	797.184.881	731.223.221	91,73
4	Doanh thu hoạt động tài chính	707.193.420	691.304.557	15.888.863	2,30
5	Chi phí tài chính	0	0	0	-
6	Chi phí bán hàng	207.714.857	316.781.843	(109.066.986)	(34,43)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.202.954.008	2.036.016.950	166.937.058	8,20
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(175.067.343)	(864.309.355)	689.242.012	(79,74)

Số tt	Chỉ tiêu	Quý III năm 2025	Quý III năm 2024	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
9	Thu nhập khác	171	8.256.066	(8.255.895)	(100)
10	Chi phí khác	20.373.392	0	20.373.392	(20.373.392)
11	Lợi nhuận khác	(20.373.221)	8.256.066	(28.629.287)	(346,77)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	(195.440.564)	(856.053.289)	660.612.725	(77,17)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(24.295.530)	-	(24.295.530)	-
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(171.145.034)	(856.053.289)	684.908.255	(80,01)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2,294 tỷ đồng, giá vốn hàng bán tăng 1,563 tỷ đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 731 triệu đồng.

- Doanh thu tài chính tăng 16 triệu đồng, chi phí tài chính không biến động làm cho lợi nhuận tăng 16 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 109 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 167 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 58 triệu đồng.

- Thu nhập khác giảm 8 triệu đồng, chi phí khác tăng 20 triệu đồng làm lợi nhuận khác tăng 28 triệu đồng.

Chính 4 yếu tố trên chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 24 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 685 triệu đồng.

## 5.2. Giải trình nguyên nhân lỗ sau thuế quý III năm 2025, như sau.

\* Tổng thu nhập (sau khi trừ các khoản giảm trừ) quý III năm 2025 là: 12.879.378.030 đồng, trong khi tổng chi phí là: 13.050.523.064 đồng, làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: (171.145.034) đồng, Cụ thể:

- Tổng thu nhập bao gồm:

- + Doanh thu từ bán hàng & CCDC là: 12.172.184.439 đồng.
- + Doanh thu hoạt động tài chính là: 707.193.420 đồng.
- + Thu nhập khác: 171 đồng.

- Tổng chi phí bao gồm:

- + Giá vốn hàng bán là: 10.643.776.337 đồng.
- + Chi phí tài chính là: 0 đồng.
- + Chi phí bán hàng là: 207.714.857 đồng.
- + Chi phí QLDN là: 2.202.954.008 đồng.
- + Chi phí khác là: 20.373.392 đồng.
- + Chi phí thuế TNDN hiện hành: (24.295.530) đồng.



Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý III năm 2025 so với quý III năm 2024, một số ý kiến giải trình lỗ sau thuế báo cáo tài chính quý III năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thành Hiệp**

